

Số: 66 /2023/QĐ-UBND

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 105/TTr-SCT ngày 04 tháng 12 năm 2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 296/BC-STP ngày 14 tháng 11 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ

tăng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Công Thương chịu trách nhiệm về tính hợp hiến, hợp pháp của nội dung Quy định; chịu trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp báo cáo 6 tháng/năm xử lý các vấn đề phát sinh chưa phù hợp hoặc báo cáo xử lý theo thẩm quyền.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế (Bộ Công Thương);
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TTr.HĐND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (kiểm tra văn bản);
- Trung tâm Công báo – Tin học tỉnh BRVT;
- Lưu: VT, KTN.

(H)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH 



Nguyễn Công Vinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày tháng năm 2023

QUY ĐỊNH

**Về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng,
kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với
cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

*(Kèm theo Quyết định số 66/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường (gọi tắt là chủ đầu tư) tại các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- Các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
- Các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan đến quản lý, hoạt động của cụm công nghiệp.

Điều 3. Hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp được khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành

- Hệ thống thu gom, thoát nước mưa;
- Hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;
- Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường đối với nước thải theo quy định của pháp luật;

4. Hệ thống quan trắc nước thải tự động, liên tục đối với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của Luật bảo vệ môi trường;

5. Diện tích cây xanh đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 4. Điều kiện áp dụng

Dự án đầu tư hạ tầng bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp được khuyến khích thực hiện xã hội hóa phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, đáp ứng đầy đủ các điều kiện hoạt động được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận.

Chương II

ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, KINH DOANH VÀ VẬN HÀNH CÁC CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được ưu đãi, hỗ trợ thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ tương ứng đối với từng công trình.

2. Trường hợp công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cùng được ưu đãi, hỗ trợ theo quy định này và quy định khác của pháp luật có liên quan thì được hưởng ưu đãi, hỗ trợ theo văn bản có quy định mức ưu đãi, hỗ trợ cao hơn.

Điều 6. Ưu đãi, hỗ trợ về đất đai

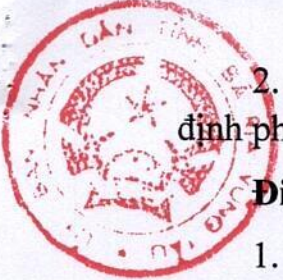
Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được miễn tiền thuê đất 11 năm, tương tự như ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 7. Ưu đãi, hỗ trợ về vốn đầu tư

Dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp được xem xét vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước với mức không quá 70% tổng mức đầu tư, tương tự như ưu đãi đầu tư đối với dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

Điều 8. Ưu đãi về thuế, phí và lệ phí

1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 3 Quy định này được hưởng ưu đãi theo quy định pháp luật hiện hành về thuế thu thập doanh nghiệp.



2. Ưu đãi các chính sách thuế, phí, lệ phí khác được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về thuế, phí, lệ phí.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của chủ đầu tư

1. Chủ đầu tư được quyền đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; được các cơ quan chức năng của tỉnh tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục pháp lý, cung cấp đầy đủ các thông tin về quy hoạch cụm công nghiệp, danh mục dự án kêu gọi đầu tư, các thông tin số liệu cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư trong phạm vi pháp luật cho phép.

2. Chủ đầu tư có nghĩa vụ tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động doanh nghiệp, về đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật liên quan khác.

3. Chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai đầu tư theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định; đảm bảo đúng tiến độ, thời gian; thực hiện quy định tại Điều 48 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

4. Phối hợp với chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quy định này; định kỳ tổng hợp báo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo.

b) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường tại cụm công nghiệp theo quy định pháp luật.

c) Phối hợp các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng ưu đãi, hỗ trợ về khuyến khích xã hội hóa đối với chủ đầu tư dự án hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp; kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

d) Đề xuất danh mục cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, trình Ủy

ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt, làm cơ sở để tổ chức kêu gọi xã hội hóa đầu tư theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp theo quy định.

b) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện giấy phép môi trường, việc chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trong cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp thực hiện xúc tiến kêu gọi đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp chưa đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường.

4. Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách.

5. Sở Xây dựng:

a) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục cấp phép xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường thuộc đối tượng cấp phép theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, quản lý đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đảm bảo chất lượng và đúng quy định pháp luật.

6. Cục Thuế tỉnh

a) Tuyên truyền, hướng dẫn chính sách thuế về xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

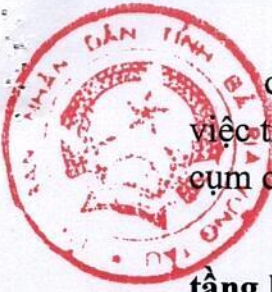
b) Hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi về đất đai, thuế, phí, lệ phí theo quy định tại Điều 6 và Điều 8 của Quy định này.

7. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện các thủ tục ưu đãi tín dụng theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Rà soát, đề xuất danh mục các cụm công nghiệp do nhà nước đầu tư chưa có công trình hạ tầng bảo vệ môi trường, để kêu gọi xã hội hóa đầu tư.



c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp thực hiện xã hội hóa.

Điều 11. Trách nhiệm của chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Đơn đốc, phối hợp với chủ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tại Quy định này triển khai thực hiện theo quy định. Định kỳ hàng năm trước ngày 20 tháng 12 báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Công Thương).

2. Trường hợp các quy định, văn bản dẫn chiếu tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành./.